

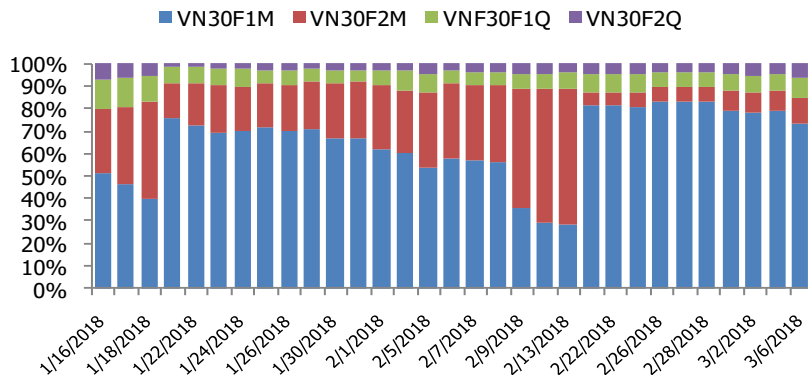
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1803	15/03/2018	9	1110	<b>-5.36</b>
VN30F1804	19/04/2018	44	1114.9	<b>-5.08</b>
VN30F1806	21/06/2018	107	1124	<b>-4.80</b>
VN30F1809	20/09/2018	198	1155	<b>-22.10</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà hồi phục khá mạnh mẽ của chứng khoán Mỹ trong phiên giao dịch trước đã dẫn tới tâm lý tích cực của nhà đầu tư trong nước. Chỉ số VNINDEX chỉ giảm nhẹ xuống ngưỡng hỗ trợ gần nhất 1092 và sau khi tăng nhẹ trong phiên sáng đã tăng mạnh vào phiên chiều vượt qua hai ngưỡng cản 1113 và 1120 vào cuối phiên. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức khá cao so với phiên bán xuống ngày hôm qua và đạt 236 triệu cổ phiếu. Khối ngoại đã trở lại mua ròng và những cổ phiếu giảm mạnh nhất ngày hôm qua thì lại tăng mạnh ngày hôm nay như nhóm cổ phiếu thép, cổ phiếu ngân hàng. Chỉ số phái sinh giao dịch khá cầm chừng nhưng sau khi xu thế của thị trường cơ sở vững đã tăng mạnh vào cuối phiên trong một diễn biến short squeeze và điều này không nhất thiết báo hiệu xu thế đi lên của thị trường cơ sở.
- Thị trường biến động mạnh và khá bất ổn và xu hướng thị trường rõ ràng phụ thuộc nhiều vào xu hướng của chứng khoán Mỹ ngày hôm trước và xu thế mua/bán của khối ngoại trong phiên. Với việc chứng khoán Mỹ vẫn đang trong một xu thế điều chỉnh thì chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn có lẽ thị trường vẫn đang điều chỉnh với một biến động mạnh hơn nhiều so với chứng khoán thế giới. Điều này tạo ra khá nhiều cơ hội cho nhà đầu tư giao dịch trong ngày. Với cây nến inside harami ngày hôm nay thì xu hướng ngắn hạn của index sẽ phụ thuộc vào việc chỉ số có thể vượt vùng giá 1128 (breakout) hay đi xuống dưới vùng giá hỗ trợ mạnh 1095.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng hỗ trợ trong ngày là 1100 (S1) và 1093 điểm (S2). Ngưỡng kháng cự trong ngày là 1122 (R1) và 1128 (R2) cho VNINDEX

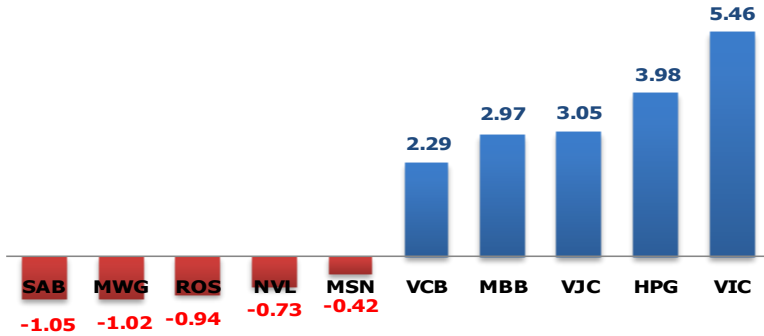
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Giá kỳ vọng ngắn hạn 1040 điểm (VNINDEX).

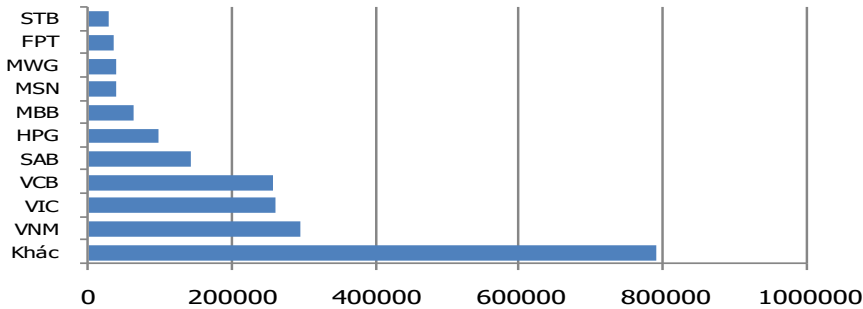
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường bước vào sóng 4.C với ngưỡng kỳ vọng gần nhất là 1040 điểm.

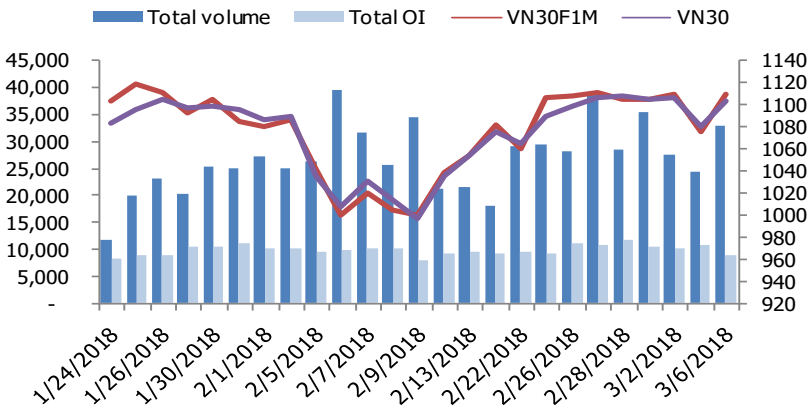
**MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX**



**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



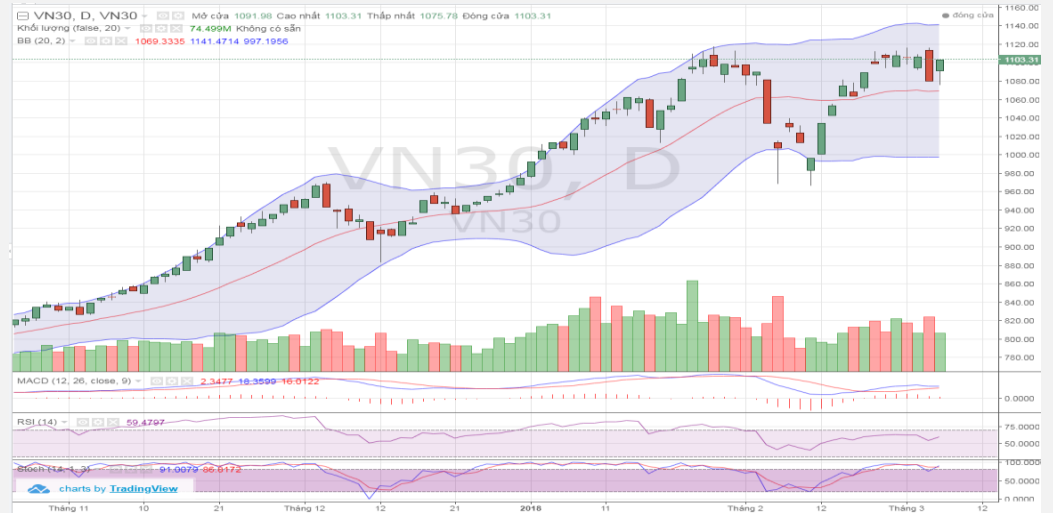
**DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L**



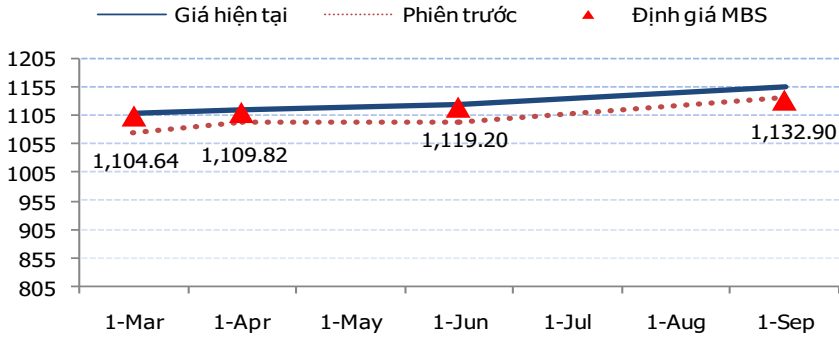
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch ngày thứ Ba với sự hồi phục nhẹ các chỉ số sau một phiên lao dốc mạnh. Các cổ phiếu bị bán mạnh ở phiên hôm qua là BID, CTG, GAS, SSI, VRE...đều đang hồi phục trở lại. Phiên chiều diễn ra đầy hứng khởi với những cú tăng mạnh của cổ phiếu ngành tài chính. Nhóm ngân hàng xanh đồng loạt trong đó BID tăng trần, CTG tăng 6%, VCB tăng 4,7%, VPB tăng 5,6%, MBB tăng 4,6%...Tại nhóm chứng khoán, sắc tím bùng nổ tại SSI, VND, VDS và VIG với lực mua ròng mạnh mẽ của khối ngoại đối với SSI và VND. Nhóm VN30 có 19 cổ phiếu tăng giá, ở chiều ngược lại những cổ phiếu giảm như ROS, SAB, VNM, MWG, NVL, MSN, BVH...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 22,48 điểm (+2,08%) lên 1.103,31 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 19 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 74,49 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.508 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 278,75 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như VRE (+90 tỷ), VJC (+47,78 tỷ), DXG (+44,57 tỷ), SSI (+35,54 tỷ), VIC (+32,73 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như HDB (-63,23 tỷ), CVT (-21,85 tỷ), VCB (-21,81 tỷ), CTD (-18,66 tỷ)...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



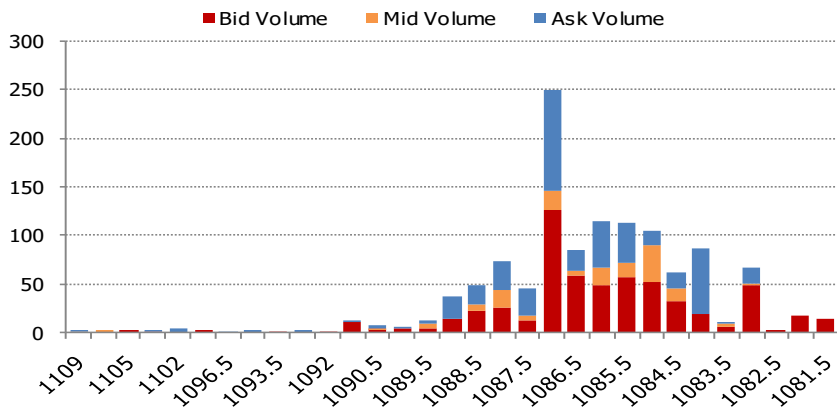
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1803	1110	3.21	30,557	36.28	6525	-21.63
VN30F1804	1114.9	1.82	1,697	22.26	1079	8.44
VN30F1806	1124	2.93	240	32.60	771	4.19
VN30F1809	1155	1.59	183	7.65	580	7.81
<b>Tổng</b>			<b>32,677</b>	<b>35.24</b>	<b>8,955</b>	<b>-15.51</b>

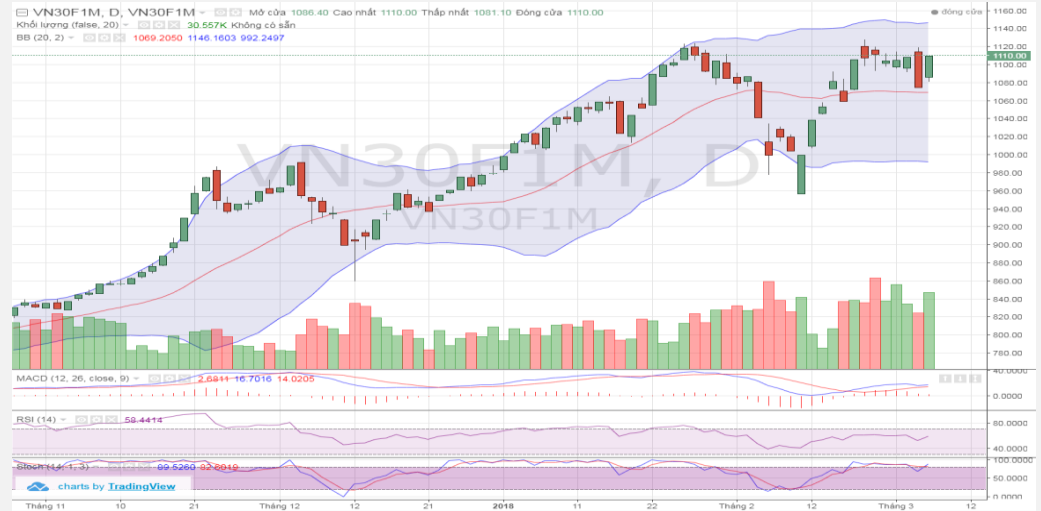
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Sau phiên giảm điểm mạnh hôm qua, ngày hôm nay thị trường giao dịch HẾTTL hồi phục với cả 4 hợp đồng đều tăng từ 18 đến 34,5 điểm, bù lại số điểm đã đánh mất trong phiên trước. Đóng cửa, VN30F1803 tăng 3,21% lên 1.110 điểm, đưa mức basis xuống -6,69 điểm. VN30F1804 tăng 1,82%, đạt 1.114,9 điểm, basis ở mức -11,59 điểm. Hai hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt tăng 2,93% và 1,59% lên 1124 điểm và 1155 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường HẾTTL ngày hôm nay đạt 32.677 hợp đồng, tăng 35,24% so với phiên trước. Trong đó, KLGD hợp đồng VN30F1803 đạt 30.557 hợp đồng, tăng 36,28%. KLGD hợp đồng VN30F1804 tăng 22,26% đạt 1.697 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 240 hợp đồng (+32,60%) và 183 hợp đồng (+7,65%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1803 là 1104,64 điểm (thấp hơn -5,36 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1804 là 1109,82 điểm (-5,08 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1119,20 điểm (- 4,80 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1132,90 điểm (-22,10 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,120.29	2.45	20.71	13.82
Dow Jones	24,884.12	0.04	20.09	0.63
S&P 500	2,728.12	0.26	21.98	1.77
Nikkei 225	21,417.76	1.79	15.72	- 5.92
Shanghai	3,289.64	1.00	16.88	- 0.53
DAX	12,113.87	0.19	16.33	- 5.33
Vàng	1,336.80	0.12	-	1.72
Dầu WTI	62.06	- 0.86	-	3.74

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai – 05/03/2018</b>			
[UK] PMI Dịch vụ T.2	53.0	53.3	54.5
<b>Thứ Tư – 07/03/2018</b>			
[TQ] Cán cân thương mại T.2	136 tỷ NDT		
[US] Dự trữ dầu thô tuần	3.0 triệu thùng		
<b>Thứ Năm – 08/03/2018</b>			
[EU] Hợp báo ECB			
[JPY] Lãi suất chính sách tiền tệ mới	-0.10%	-0.10%	-0.10%
<b>Thứ Sáu – 09/03/2018</b>			
[UK] Chỉ số sản xuất T.1	0.3%		
[US] Tỷ lệ thất nghiệp T.2	4.1%		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Dollar đánh mất sắc xanh của phiên trước trong bối cảnh tranh chấp thương mại có nguy cơ bị đẩy lên cao sau chính sách áp thuế mới từ Nhà Trắng. Chứng khoán Mỹ giằng co giữa đà tăng của nhóm ngành bán dẫn và sự sụt giảm của ngành sản xuất tiêu dùng, kết phiên S&P500 tăng 0,26% nhờ thông tin một số người thân cận của Tổng thống đang tạo áp lực để tổng thống Trump dự tay trong việc áp dụng luật thuế nhập khẩu mới. Trái phiếu kho bạc sau khi bất ngờ đi xuống đã phục hồi trở lại.
- Tại châu Âu, cổ phiếu và trái phiếu chính phủ Italia đã có tín hiệu tăng sau nhiều ngày giảm nhờ những thông tin tích cực về tình hình chính trị nước này. Một số trái phiếu chính phủ mạnh trong khu vực như Anh và Đức đều tăng lợi tức với mức trung bình 4 điểm cơ bản trong hôm nay. Nhóm các nước mới nổi đã có phiên xanh đầu tiên sau 5 ngày liên tiếp ghi nhận giảm, chỉ số chung tăng 1,8 % cao nhất trong 3 tuần.
- Giá vàng ngày hôm nay tăng đến 1,2% lên mức 1.336,41 USD/ounce. Dầu thô giảm nhẹ hiện đang giao dịch ở mức 62 USD/thùng.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VIC tăng giá mạnh trong phiên hôm nay và là cổ phiếu có tác động lớn tới trạng thái tăng điểm của VN30 ngày hôm nay. Kết phiên VIC tăng 4.500 đồng/cp lên mức 98.500 đồng/cp. Về mặt kỹ thuật, giá VIC đang hướng lên các vùng cao mới sau khi đã chính thức vượt đỉnh thành công, Các nhóm MA quan trọng vẫn đi lên với độ dốc gia tăng nên giai đoạn tăng trưởng được duy trì. MACD đi lên sau khi cho tín hiệu mua nên rủi ro điều chỉnh mạnh không lớn. Vùng 90.000-95.000 là hỗ trợ mạnh nếu xuất hiện những phiên điều chỉnh. Trong các phiên tới VIC có thể kiểm nghiệm các vùng giá cao hơn, áp lực chốt lời có thể gia tăng và là một trong những yếu tố cản trở đà tăng của cổ phiếu này.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.47	63,900	3.57	8.28%	528.85	3.98	11.82	11.19	3.23
VNM	Food Producers	9.03	202,000	-0.20	2.16%	158.02	-0.20	31.45	26.62	12.21
VIC	Real Estate Investment & Services	10.83	98,500	4.79	4.79%	151.43	5.46	54.86	32.63	8.75
VJC	Travel & Leisure	8.52	209,800	3.35	3.35%	141.27	3.05	25.28	22.25	19.84
MSN	Financial Services	6.82	90,500	-0.55	1.22%	77.02	-0.42	47.59	29.16	5.44
MBB	Banks	6.11	34,000	4.62	5.68%	230.74	2.97	15.92	13.31	2.25
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.33	117,000	-2.09	4.00%	71.38	-1.02	18.10	13.28	6.87
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.84	63,300	2.93	2.59%	161.37	1.52	15.43	15.25	3.16
SAB	Beverages	3.82	220,500	-2.43	3.05%	57.60	-1.05	32.08	28.39	9.54
STB	Banks	4.47	15,300	2.34	3.00%	192.56	1.13	40.31	126.45	1.21
VCB	Banks	4.61	71,200	4.71	5.61%	215.43	2.29	36.91	27.04	4.74
ROS	Construction & Materials	2.87	135,000	-2.88	7.62%	111.15	-0.94	143.20	NA	12.67
NVL	Real Estate Investment & Services	2.75	79,100	-2.35	2.40%	215.56	-0.73	23.29	16.33	5.17
SSI	Financial Services	2.21	37,800	6.93	5.59%	280.55	1.58	20.33	19.74	2.10
PLX	Oil & Gas Producers	1.81	86,600	4.21	4.82%	71.26	0.81	23.27	27.52	5.15
GAS	Oil & Gas Producers	2.01	117,000	4.46	3.72%	93.04	0.95	25.30	23.96	5.64
CTG	Banks	2.16	32,300	5.90	5.21%	272.31	1.33	16.01	17.22	1.94
REE	Industrial Engineering	1.28	38,100	1.06	1.99%	23.50	0.15	7.19	7.75	1.53
SBT	Food Producers	1.08	18,000	1.12	2.56%	79.99	0.13	13.77	NA	1.46
GMD	Industrial Transportation	1.24	43,500	0.69	1.27%	52.93	0.09	23.10	12.51	2.04
CII	Construction & Materials	1.15	34,500	0.58	2.05%	16.94	0.07	5.65	11.30	1.72
CTD	Construction & Materials	1.01	181,000	1.40	1.96%	27.34	0.15	8.88	8.01	2.02
HSG	Industrial Metals & Mining	0.93	24,600	5.13	6.96%	63.99	0.50	6.39	5.67	1.68
KDC	Food Producers	0.89	39,900	-0.25	3.72%	10.10	-0.02	14.57	19.32	1.29
BVH	Nonlife Insurance	1.02	83,000	-1.19	3.66%	18.62	-0.14	39.51	6.67	4.04
BID	Banks	1.16	37,650	6.96	6.21%	92.12	0.83	22.43	20.99	2.94
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.82	99,800	-0.20	1.91%	28.38	-0.02	20.70	19.95	4.62
BMP	Construction & Materials	0.64	87,100	-1.14	3.71%	36.44	-0.08	16.36	14.06	2.90
DPM	Chemicals	0.64	22,800	2.70	7.31%	22.14	0.19	13.30	9.38	1.09
NT2	Electricity	0.48	31,000	-1.59	3.77%	6.08	-0.09	11.22	8.48	1.79

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>